

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LS
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 26/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hoàng;
Bà Đinh Thị Thúy Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tư Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn G; sinh ngày 10/7/1983; tại BT, Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn ĐG, xã DL, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cao Xuân B và bà Hoàng Thị Đ; có vợ là: Tào Thị S và 02 con; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 13/01/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

2. Bùi Văn D; sinh ngày 22/5/2002, tại LS, Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Q, xã TĐ, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Ngh và bà Bùi Thị M; vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 13/01/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Bùi Quang Ngọc; trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình - có mặt.

3. Phạm Quang H; sinh ngày 31/01/1976, tại LC, Hải Phòng; nơi cư trú: 14 CH, phường HN, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn S và bà Hạ Thị H; có vợ: Trịnh Thị N và 03 con; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 13/01/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Quang Q; sinh ngày 30/6/1987, tại NS, Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn NT, xã NTh, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Phạm Quang C và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 15/01/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Hoàng H1, sinh ngày 06/5/2000; tại ML, Nam Định; nơi cư trú: Thôn BBT, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Bá L và bà Trần Minh T; Có vợ là: Nguyễn Thanh H và 01 con; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 13/01/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/01/2023, tại phòng ngủ chung dành cho công nhân của mỏ đá Quang Long thuộc xóm Suối Nảy, xã Hòa Sơn, huyện LS, tỉnh Hòa Bình, sau khi ăn tối, uống rượu, nhóm công nhân gồm: Trần Hoàng H1, Phạm Quang Q, Phạm Quang H, Cao Văn G, Bùi Văn D, thấy có 01 (Một) bộ tú lơ khơ để sẵn trong phòng thì rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh sâm, được thua bằng tiền. H1, Q, H, G, D ngồi trên chiếc giường kê ở giữa phòng ngủ để đánh bạc. Suốt quá trình đánh bạc không có ai ra vào chiếu bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 06/01/2023 thì bị tổ công an huyện LS bắt quả tang, thu giữ tại

chiếu bạc: Số tiền 8.250.000 đồng (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), 52 (*Năm mươi hai*) Q bài tú lơ khơ, 01 (*Một*) tấm ga trải giường dùng để đánh bạc. Ngoài ra, quá trình bắt quả tang còn thu giữ trên người của Cao Văn G số tiền 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*). Kết quả điều tra xác định số tiền này G không dùng vào việc đánh bạc.

Bản cáo trạng số: 42/CT- VKSLS ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LS truy tố các bị cáo: Cao Văn G, Bùi Văn D, Phạm Quang H, Phạm Quang Q và Trần Hoàng H1 về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như bản cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: các bị cáo Cao Văn G, Trần Hoàng H1, Bùi Văn D từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 từ 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang Q từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng : Khoản 1 Điều 312 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58 điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt : Phạm Quang H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Tịch thu sung công số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 8.250.000 đồng (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Tịch thu tiêu hủy: 52 (*Năm mươi hai*) quân bài tú lơ khơ, 01 (*Một*) tấm ga trải giường. Trả lại cho bị cáo Cao Văn G số tiền 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D, đồng ý với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã nêu đối với bị cáo Bùi Văn D và đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng đặc biệt khó khăn, để áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D, và đề nghị xử phạt bị cáo 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn G, Bùi Văn D, Phạm Quang H, Phạm Quang Q và Trần Hoàng H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ kết luận:

Cao Văn G, Bùi Văn D, Phạm Quang H, Phạm Quang Q và Trần Hoàng H1, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với mục đích tư lợi từ khoảng 21 đến 22 giờ ngày 06/01/2023, tại mỏ đá Quang Long thuộc xóm Suối Nảy, xã Hòa Sơn, huyện LS, tỉnh Hòa Bình đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh sâm” với tổng số tiền 8.250.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, đã phạm vào tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, do vậy cùng phải chịu trách nhiệm cùng về số tiền đánh bạc 8.250.000 đồng

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra đối với Phạm Quang Q có bố đẻ là ông Phạm Quang Cẩm tham gia quân đội hiện đang được hưởng trợ cấp do nhiễm chất độc hóa học nên bị cáo, thuộc trường hợp người có công với cách mạng, do vậy áp dụng khoản 2 Điều 51 cho bị cáo Q khi lượng hình.

[4]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án, cần lên một mức án nghiêm khắc đối với từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhiều tình

tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo do vậy áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Bùi Văn D, Trần Hoàng H1, Cao Văn G, Phạm Quang Q hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Quang H xét tình hình tài sản và thu nhập của bị cáo H thì xử phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Xét các bị cáo đều thu nhập không ổn định hoặc hoàn cảnh điều kiện kinh tế khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

+ Số tiền thu giữ tại chiếu bạc: 8.250.000 đồng (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với: 52 (*Năm mươi hai*) quân bài tú lơ khơ, 01 (*Một*) tấm ga trải giường, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) thu giữ của Cao Văn G, quá trình điều tra xác định số tiền này G không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho Cao Văn G.

[6]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cao Văn G, Bùi Văn D, Phạm Quang H, Phạm Quang Q và Trần Hoàng H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Cao Văn G 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2023).

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Văn D 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2023).

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt : Phạm Quang Q 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2023).

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt : Trần Hoàng H1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2023).

Giao bị cáo Cao Văn G cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo Bùi Văn D cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; giao bị cáo Phạm Quang Q cho Ủy ban nhân dân xã NTh, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo Trần Hoàng H1 cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án này tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ : Khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1, điều 51; điều 17 ; điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Quang H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung công số tiền thu giữ tại chiếu bạc 8.250.000 (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín bên trong chứa 52 quân bài tú lơ khơ. Mặt trước của phong bì ghi “52 quân bài tú lơ khơ sử dụng vào việc đánh bạc”. Mặt sau của phong bì có chữ ký của người liên quan và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

+ 01 (*Một*) tấm ga trải giường.

- Trả lại cho bị cáo Cao Văn G số tiền 4.400.000 (*Bốn triệu bốn trăm nghìn*) đồng.

Các vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh Hòa Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện LS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Cao Văn G, Bùi Văn D, Phạm Quang H, Phạm Quang Q và Trần Hoàng H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- CQĐT, CQTHAHS huyện LS;
- THADS huyện LS;
- THA hình sự;
- UBND xã ĐL, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã TĐ, huyện LS, tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã NTh, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã MT, huyện ML, tỉnh Nam;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trường Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- CQĐT, CQTHAHS huyện LS;
- THADS huyện LS;
- THA hình sự;
- UBND xã ĐL; xã TĐ; phường HN; xã NTh;
xã MT;
- Các bị cáo;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trường Giang

- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Hoàng Đình Thị Thúy Hòa

Vũ Trường Giang